FireAnt

CTCP Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRG)

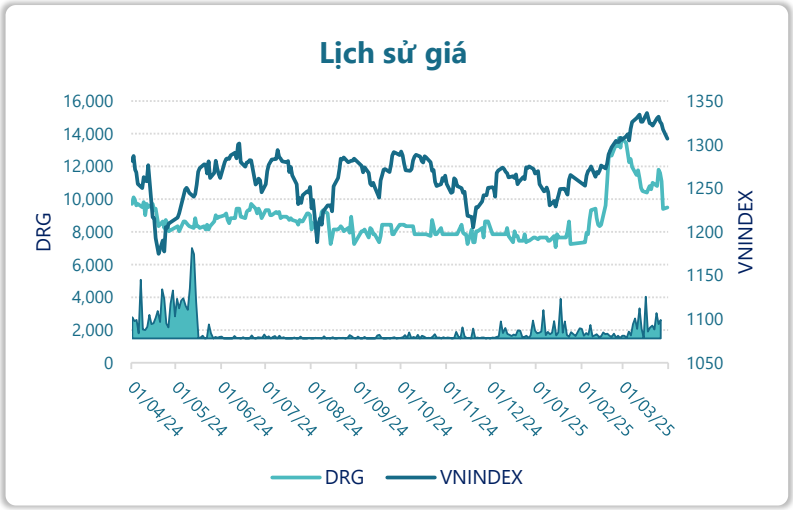

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**9,500**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,738
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,065
SL cổ phiếu LH	155,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	38,850
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,480
P/E	13.9
EPS	681

DT thuần

Q1/25

153

tỷ VNĐ

QoQ: ▼271| -63.9%

YoY: ▼86.0| -36.0%

LN sau thuế

Q1/25

23.8

tỷ VNĐ

QoQ: ▼33.9| -58.7%

YoY: ▲ 17.4| 272%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

15.2%

+/- YoY: ▲ 4.8%

DT thuần

2024

1,187

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 218| 22.5%

LN sau thuế

2024

122

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 70.0| 134%

ROE

2024

4.4%

+/- YoY: ▲ 2.8%

Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh

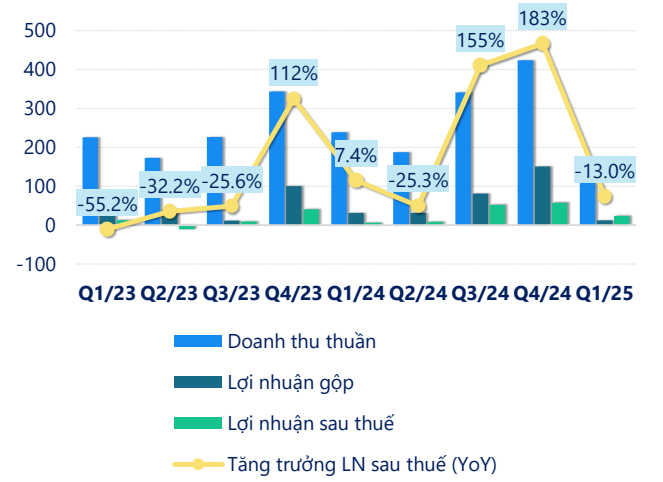

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

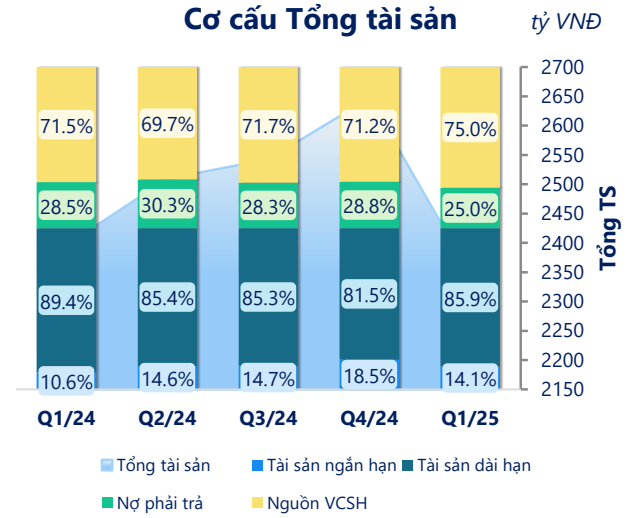

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

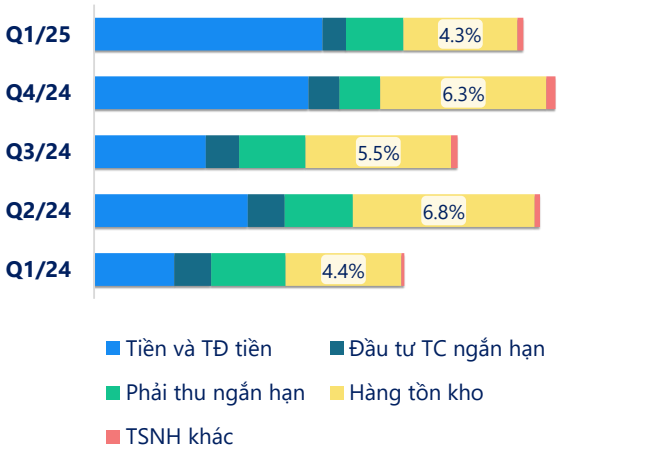

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

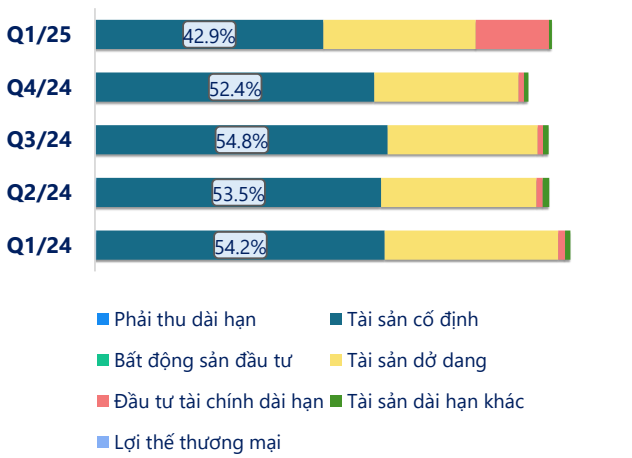

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

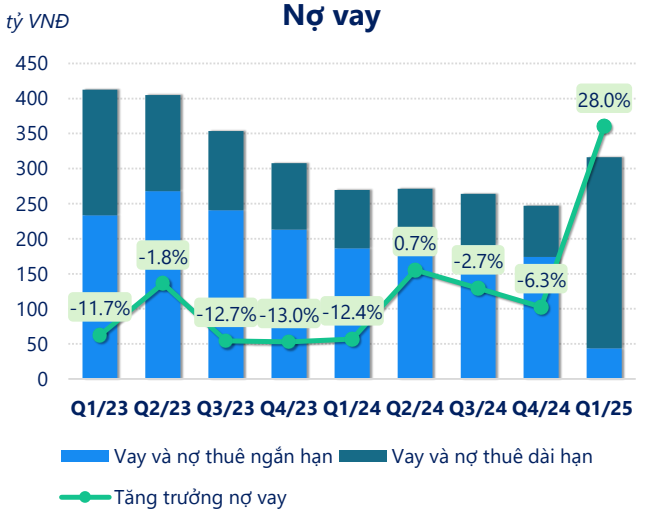

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

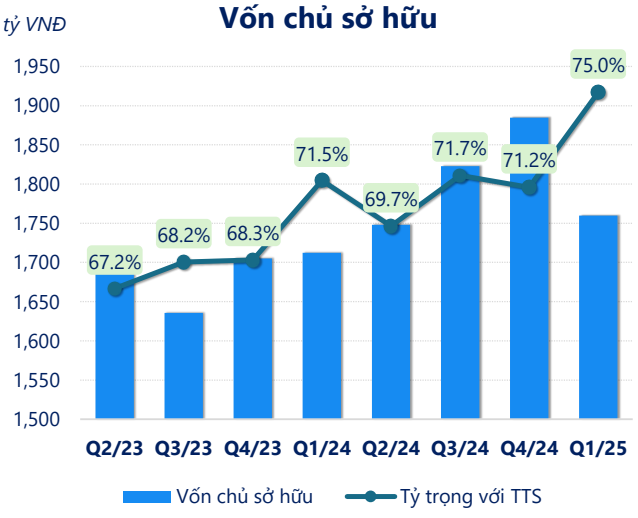

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

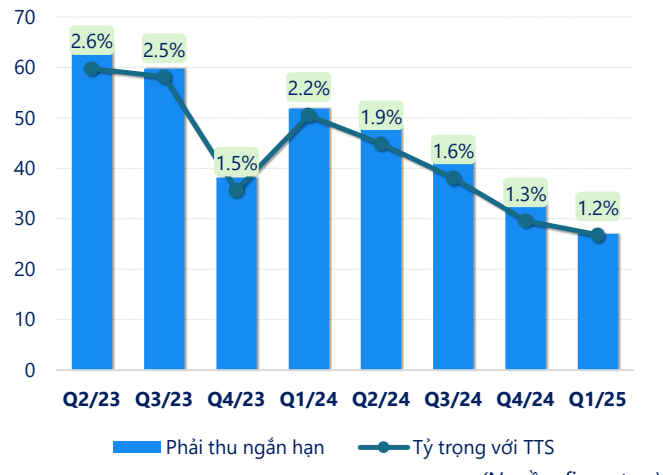

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

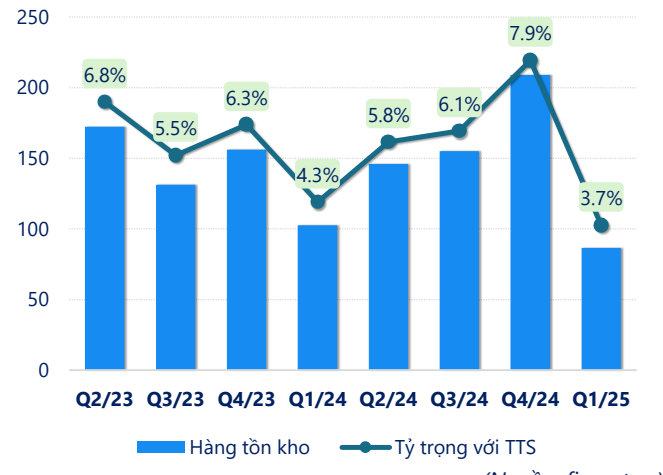

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

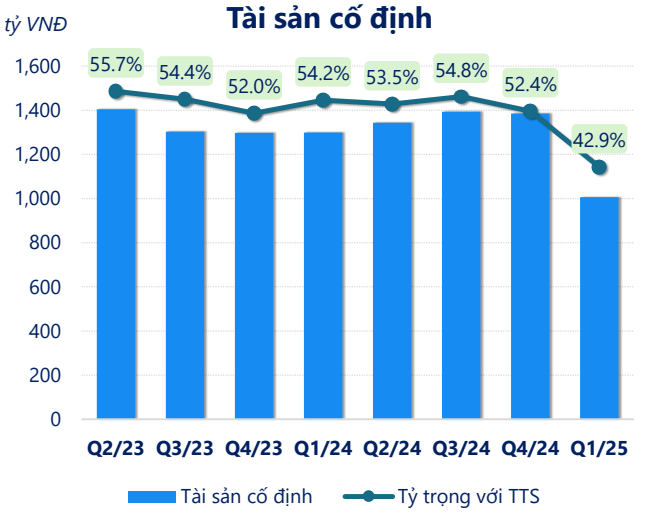

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

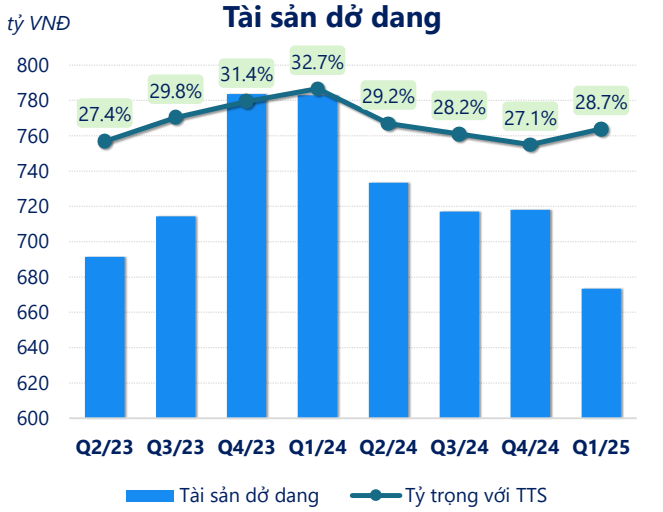

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

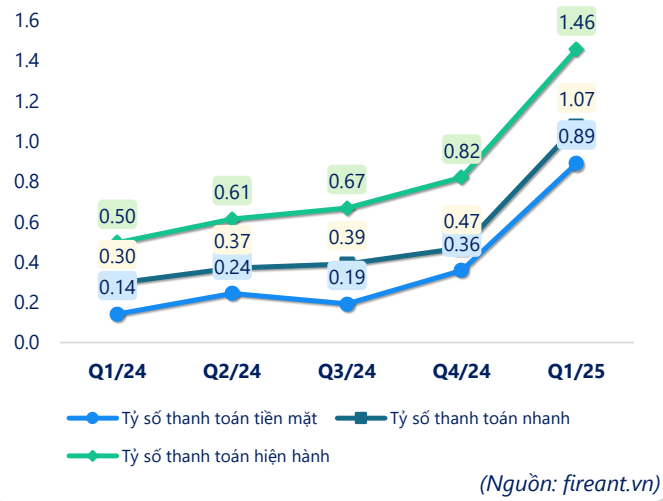

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

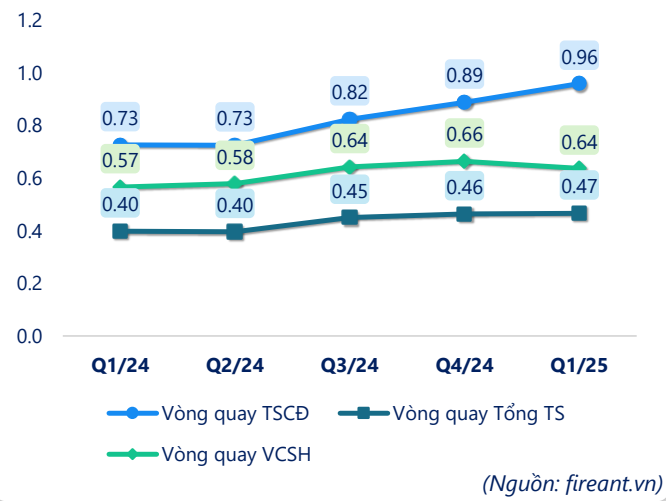

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**2,396**	**2,509**	**2,543**	**2,647**	**2,348**
Tài sản ngắn hạn	**253**	**366**	**373**	**489**	**330**
Tiền và tương đương tiền	72.3	145	107	214	202
Đầu tư tài chính ngắn hạn	21.1	21.1	57.3	21.1	11.2
Phải thu ngắn hạn	51.9	48.3	41.6	33.6	27.0
Hàng tồn kho	103	146	155	209	86.6
Tài sản ngắn hạn khác	5.51	5.60	11.9	12.2	3.66
Tài sản dài hạn	**2,143**	**2,143**	**2,170**	**2,157**	**2,017**
Phải thu dài hạn	6.14	6.06	5.81	5.03	2.33
Tài sản cố định	1,299	1,344	1,394	1,386	1,006
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	783	733	717	718	673
Đầu tư tài chính dài hạn	29.8	29.8	25.9	26.0	323
Tài sản dài hạn khác	25.0	30.3	27.3	22.5	12.9
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**684**	**761**	**720**	**762**	**588**
Nợ ngắn hạn	**511**	**596**	**557**	**597**	**227**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	186	196	191	174	43.8
Phải trả người bán ngắn hạn	30.8	57.7	50.3	24.6	6.87
Nợ dài hạn	173	165	163	165	361
Vay và nợ thuê dài hạn	83.2	75.7	72.9	73.2	272
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,712**	**1,748**	**1,823**	**1,885**	**1,760**
Vốn chủ sở hữu	**1,712**	**1,748**	**1,823**	**1,885**	**1,760**
Vốn điều lệ	1,558	1,558	1,558	1,558	1,558
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)